

Kế vị tông đồ

từ Thánh Trôphimô, một trong Bảy Mươi môn đệ, cho đến ngày nay

trong dòng kế vị

Đức Giám mục[*]

Garland F. Byers, Jr., J.D., D.D.[‡]

Giám mục cho muôn dân, theo sứ mạng tông đồ

1. Thánh Trôphimô, một trong Bảy Mươi môn đệ[CO]

được Chúa Kitô sai đi trong số Bảy Mươi môn đệ khoảng năm 30 sau Công nguyên (Lu-ca 10:1)
được nêu tên trong Kinh Thánh: "Trô-phim, người Ê-phê-sô", bạn đồng hành của Thánh Phaolô (Công Vụ các Sứ đồ 20:4; 21:29; II Ti-mô-thê 4:20)
giám mục tiên khởi của Arles, theo truyền thống của Giáo hội ấy

Dòng kế vị tông đồ này trải dài từ Tông đồ Trôphimô, khoảng năm 30 sau Công nguyên, cho đến ngày nay, tức là 1.996 năm tính đến năm 2026.

Thánh Trôphimô, bạn đồng hành của Thánh Phaolô, được Giáo hội Chính Thống tôn kính là một tông đồ trong Bảy Mươi môn đệ; Giáo hội này mừng lễ kính ngài vào ngày 15 tháng 4, cùng với các Tông đồ Arixtakhô và Puđen, và kể ngài trong số Bảy Mươi Tông đồ được tôn kính chung vào ngày 4 tháng 1. Giáo hội Arles coi Thánh Trôphimô là đấng sáng lập và giám mục tiên khởi của mình, được sai đến từ Rôma, như Giáo hoàng Thánh Zôsimô đã viết vào năm 417 sau Công nguyên, và tôn kính ngài là môn đệ của Thánh Phaolô; Giáo hội Công giáo Rôma mừng lễ Thánh Trôphimô thành Arles vào ngày 29 tháng 12.

Truyền thống của các Giáo hội khác nhau về cuộc đời về sau của ngài. Truyền thống Chính Thống ghi lại rằng người bạn đồng hành của Thánh Phaolô đã hiến mạng sống tại Rôma dưới thời Nêrô, trong khi Giáo hội Arles coi ngài là giám mục sáng lập của mình; và Thánh Grêgôriô thành Tours, khoảng năm 590 sau Công nguyên, đặt sứ vụ của Trôphimô tại Arles vào thế kỷ III.

Việc tấn phong vào chức vụ giám mục đã được trao truyền từ vị này sang vị kế tiếp, qua các Giáo hội được nêu tên dưới đây.

Một số giám mục trong dòng kế vị này cũng được tôn kính là thánh. Các dấu hiệu bên cạnh tên các ngài chỉ liên quan đến sự thánh thiện của đời sống. Các dấu hiệu ấy không liên quan gì đến tính hữu hiệu của bất cứ cuộc tấn phong nào: mỗi giám mục được liệt kê đều giữ vị trí của mình trong dòng kế vị như nhau, dù có được tôn kính là thánh hay không.

Th. Thánh: người được một Giáo hội công khai tôn kính là đã sống một đời thánh thiện anh hùng và nay đang ở cùng Đức Chúa Trời, và được Giáo hội ấy ghi nhớ trong lịch phụng vụ của mình. Trong Giáo hội sơ khai, các thánh được công nhận qua sự tung hô của các tín hữu và các giám mục của họ; về sau, qua việc tuyên thánh chính thức trong Giáo hội Công giáo Rôma và việc tôn vinh hiển thánh trong Giáo hội Chính Thống.

Cp. Chân phước: trong Giáo hội Công giáo Rôma, người đã được phong chân phước, là bước chính thức đi trước việc tuyên thánh.

C Được Giáo hội Công giáo Rôma tôn kính là thánh hoặc chân phước.

CO Được cả Giáo hội Công giáo Rôma lẫn Giáo hội Chính Thống tôn kính là thánh.

Màu đỏ Tử đạo: người đã hiến mạng sống vì đức tin.

Các Giáo hội không phải lúc nào cũng nhất trí về việc ai là thánh. Một Giáo hội có thể tôn kính một người mà Giáo hội khác không tôn kính, và các dấu hiệu cho biết Giáo hội nào tôn kính mỗi vị.

Arles

Tòa Arles ở xứ Gaule, do Thánh Trôphimô sáng lập. Các giám mục Arles từ Dionysius, người kế vị ngài, đến Virgilius. Từ tòa này, Thánh Augustine đã được tấn phong giám mục cho sứ mạng của ngài đến nước Anh.

2. Dionysius 80
3. Regulus 85
4. Felicissimus 100
5. Gratus 120
6. Ambrosius 145
7. Martinus 170
8. Ingenuus 180
9. Augustinus 200
10. Hieronymus 220
11. Savitius 230
12. Marcianus 240
13. Victor 250
14. Marinus 270
15. Martinus II 270
16. Nicasius 330
17. Valentinus 342
18. Saturninus 354
19. Crescentius 365
20. Concordius 380
21. Constantinus 392
22. Heros 410
23. Patroclus 422
24. Th. Honoratus CO 426
25. Th. Hilarius CO 438
26. Ravennius 449
27. Leontius 463

28. Aeonius 493
29. Th. Caesarius CO 502
30. Auxanius 542
31. Th. Aurelianus CO 546
32. Sapaudus 556
33. Licerius 586
34. Th. Virgilius CO 588

Canterbury

Tòa Canterbury, do Thánh Augustine sáng lập, vị được Giáo hoàng Thánh Grêgôriô Cả sai đi mang Phúc Âm đến cho người Anh năm 597.

35. Th. Augustine thành Canterbury CO 597
36. Th. Laurence CO 604
37. Th. Mellitus CO 619
38. Th. Justus CO 624
39. Th. Honorius CO 627
40. Th. Deusdedit CO 655
41. Th. Theodore thành Tarsus CO 668
42. Th. Brihtwald CO 693
43. Th. Tatwine CO 731
44. Th. Nothelm CO 735
45. Cuthbert 740
46. Th. Bregowine CO 759
47. Jaenberht 766
48. Æthelhard 793
49. Wulfred 805
50. Feologild 832
51. Ceolnoth 833
52. Æthelred 870
53. Plegmund 890
54. Th. Athelm CO 914
55. Wulfhelm 923
56. Th. Oda CO 942
57. Th. Dunstan CO 960
58. Æthelgar 988
59. Sigeric 990
60. Ælfric 995
61. Th. Ælfheah CO *Tử đạo* 1006
62. Lyfing 1013
63. Æthelnoth 1020
64. Eadsige 1038
65. Robert thành Jumièges 1051
66. Stigand 1052
67. Lanfranc 1070
68. Th. Anselm C 1093
69. Ralph d'Escures 1114
70. William de Corbeil 1123
71. Theobald thành Bec 1139
72. Th. Thomas Becket C *Tử đạo* 1162
73. Richard thành Dover 1174
74. Baldwin thành Forde 1185
75. Reginald Fitz Jocelin 1191
76. Hubert Walter 1193
77. Stephen Langton 1207
78. Richard le Grant 1229
79. Th. Edmund Rich C 1234
80. Cp. Boniface xứ Savoy C 1245
81. Robert Kilwardby 1273
82. John Peckham 1279
83. Robert Winchelsey 1294
84. Walter Reynolds 1313
85. Simon Mepham 1328
86. John Stratford 1333
87. Thomas Bradwardine 1349
88. Simon Islip 1349
89. Simon Langham 1366
90. William Whittlesey 1368

91. Simon Sudbury 1375
92. William Courtenay 1381
93. Thomas Arundel 1396
94. Henry Chichele 1414
95. John Stafford 1443
96. John Kemp 1452
97. Thomas Bourchier 1454
98. John Morton 1486
99. Henry Deane 1501
100. William Warham 1503
101. Thomas Cranmer 1533

Giáo hội Anh

Sau cuộc Cải cách, các giám mục của Giáo hội Anh, mỗi vị được tấn phong bởi vị giám mục có tên trước mình.

102. John Scory 1551
103. Matthew Parker 1559
104. Edmund Grindal 1559
105. John Whitgift 1577
106. Richard Bancroft 1597
107. George Abbot 1609
108. George Montaigne 1617
109. William Laud 1621
110. Brian Duppa 1638
111. Gilbert Sheldon 1660
112. Henry Compton 1674
113. William Sancroft 1678
114. Jonathan Trelawny 1685
115. John Potter 1715
116. Thomas Herring 1738
117. Frederick Cornwallis 1750
118. John Moore 1775

Hoa Kỳ

Từ William White, được tấn phong tại Lambeth Palace năm 1787 cho Giáo hội tại Hoa Kỳ, đến các giám mục đã mang dòng kế vị này cho đến ngày nay.

119. William White 1787
120. Benjamin Treadwell Onderdonk 1830
121. Samuel Allen McCoskry 1836
122. William Edward McLaren 1875
123. William Montgomery Brown 1898
124. Wallace David de Ortega Maxey 1927
125. Nils Bertil Alexander Persson 1986
126. Samuel Guido, Jr. 2004

127.

Garland F. Byers, Jr.

2013

Dòng kế vị chung với Tổng Giám mục Canterbury

Tổng Giám mục Canterbury hiện nay, bà Sarah Mullally, và Đức Giám mục Byers cùng chung một dòng kế vị tông đồ từ Thánh Trôphimô cho đến Thomas Herring (được tấn phong giám mục năm 1738; Tổng Giám mục Canterbury 1747–1757). Chính tay Tổng Giám mục Herring đã tấn phong các giám mục mà từ đó cả hai dòng kế vị phát xuất: trong dòng kế vị của Tổng Giám mục

> Mullally là Robert Hay Drummond, năm 1748; trong dòng kế vị của Đức Giám mục Byers là Frederick Cornwallis, năm 1750.

Bí tích Truyền Chức Thánh

Lễ phong chức
Ngày 17 tháng 8 năm 2008, qua việc đặt tay, tại St. Paul's Lutheran Orthodox Chapel, Palmerton, Pennsylvania.

Tấn phong giám mục
Ngày 20 tháng 4 năm 2013, qua việc đặt tay trong cử hành Bí tích Thánh Thể, tại St. Paul's Lutheran Orthodox Chapel, hôm ấy nhóm họp tại American Legion Post 16, Slatington, Pennsylvania.

Vị chủ phong
Đức Tổng Giám mục Samuel Guido, Jr.

Các vị phụ phong
Giám mục Bradley A. Varvil
Giám mục Michael Byus
Giám mục James Thompson
Các chứng thư phong chức và tấn phong giám mục, cùng với hình ảnh lễ tấn phong, được trình bày trên trang Về Đức Giám mục.

Phục vụ

Được tấn phong giám mục ngày 20 tháng 4 năm 2013, trong Lutheran Orthodox Church, Inc., nơi về sau ngài đã phục vụ với tư cách Tổng Giám mục Giáo phận Western North Carolina. Đức Giám mục Byers không còn liên kết với tổ chức ấy.

Tiến sĩ Thần học (*honoris causa*), do Lutheran Orthodox Church, Inc. trao tặng ngày 20 tháng 4 năm 2013.



Mọi câu Kinh Thánh tiếng Việt trên trang này được trích từ bản *Kinh Thánh* 1934 (bản dịch của William Cadman và các cộng sự), thuộc phạm vi công cộng. Văn bản: ebible.org/vie1934. Chỉ trích dẫn từng đoạn; dấu chấm lửng (...) chỉ phần lược bỏ. Chỉ sửa vài chữ bị lỗi mã hóa trong bản

điện tử ấy (chẳng hạn “Aáy” thành “Ấy”, “k”” thành “kỳ”); riêng Ma-thi-ơ 6:10, bị lỗi không đọc được trong bản ấy, được lấy từ một bản sao khác của cùng bản Kinh Thánh 1934.

Thánh Trôphimô, tượng chạm khắc Rôman, thế kỷ XII, hành lang nội viện nhà thờ Saint-Trophime, Arles. Ảnh chụp của SiefkinDR, lấy từ Wikimedia Commons, được người chụp ảnh phát hành vào public domain; đã cắt xén và đổi kích thước so với bản gốc.